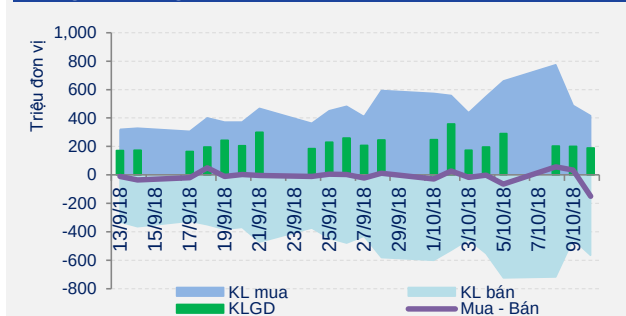
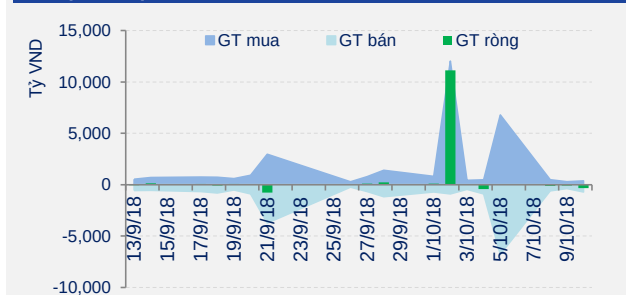


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/10/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	993.96	113.76
% Thay đổi	↓ -0.22%	↓ -0.47%
KLGD (CP)	189,839,089	46,654,911
GTGD (tỷ đồng)	4,187.87	617.99
Tổng cung (CP)	565,830,380	82,614,000
Tổng cầu (CP)	416,062,540	72,559,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,970,450	4,281,620
KL mua (CP)	9,853,630	1,388,390
GT mua (tỷ đồng)	366.84	26.37
GT bán (tỷ đồng)	719.86	77.75
GT ròng (tỷ đồng)	(353.02)	(51.38)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.11%	9.2	2.1	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.16%	14.8	3.5	13.7%
Dầu khí	↓ -0.75%	13.6	2.7	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.78%	18.3	4.7	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.13%	15.1	2.8	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.79%	19.7	5.9	17.4%
Ngân hàng	↓ -0.65%	13.4	2.2	23.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.00%	10.2	1.7	15.4%
Tài chính	→ 0.00%	34.9	3.5	19.3%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.00%	15.9	3.7	1.0%
VN - Index	↓ -0.22%	18.9	3.8	102.9%
HNX - Index	↓ -0.47%	10.8	1.8	-2.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường lại điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự suy yếu nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,23 điểm (-0,22%) xuống 993,96 điểm; HNX-Index giảm 0,54 điểm (-0,47%) xuống 113,76 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.961 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 238 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 630 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 199 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 297 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau với xu hướng tiêu cực dần về cuối phiên khi mà lực cung trở nên áp đảo hơn đã khiến các chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm vốn hóa lớn đa phần vẫn chìm trong sắc đỏ như MSN (-4%), BID (-2,1%), VNM (-0,7%), VPB (-0,8%), CTG (-0,9%), NVL (-1,4%), MBB (-1,3%), BVH (-0,6%). Ở chiều ngược lại, GAS (+1,4%), SAB (+1,3%), VJC (+1,4%), HPG (+1%), VRE (+1,8%), MWG (+1,2%), FPT (+1,3%) vẫn duy trì được sắc xanh giúp cho giao dịch không trở nên quá tiêu cực. Trên sàn HNX, việc PVS (-2,6%), ACB (-0,3%), SHB (-1,1%), VGC (-1,1%) đều giảm đã khiến chỉ số HNX-Index có phiên giảm thứ tư liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Lực bán khá chủ động khi thị trường dần tiệm cận với ngưỡng 1.000 điểm đã khiến cho chỉ số VN-Index quay đầu giảm điểm ngay sau đó. Diễn biến kém tích cực của thị trường chứng khoán toàn cầu trong mấy phiên trở lại đây rõ ràng đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trong nước khiến cho dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường mà vẫn đang đứng ngoài quan sát. Về mặt kỹ thuật, hôm nay có một biểu hiệu tích cực là VN30 đã test thành công ngưỡng hỗ trợ trung hạn 961 điểm (MA50) trong phiên rồi thu hẹp mức giảm sau đó. Kể từ khi ra mắt HĐTL VN30 thì có vẻ như một bộ phận nhà đầu tư đã chuyển sang tham chiếu VN30 thay cho VN-Index trong một số quyết định đầu tư. Nếu như những gì đã diễn ra trong quá khứ vào phiên 6-7/9 xảy ra thì thị trường có cơ hội hồi phục trong phiên tiếp theo. Dự báo, trong phiên giao dịch 11/10, VN-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.000 điểm (MA5) và ngưỡng hỗ trợ tại 987 điểm (MA50). Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên duy trì tỷ trọng ở mức cân bằng để dễ dàng ứng phó với các diễn biến mới và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 999,62 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 991,22 điểm. Giao dịch từ cuối phiên sáng trở nên tiêu cực dần đã khiến đà hồi phục không được duy trì và chỉ số đã đóng cửa trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 2,23 điểm (-0,22%) xuống 993,96 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN giảm 3.500 đồng, BID giảm 750 đồng, VNM giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 114,75 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cung dần áp đảo được lực cầu đã khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, chạm mức thấp nhất trong phiên chiều tại 113,24 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,54 điểm (-0,47%) xuống 113,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 600 đồng, ACB giảm 100 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 2.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 353,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 8,1 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 83,9 tỷ đồng tương ứng với 867 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 67,8 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 28,8 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 51,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,9 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 33,1 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ACB với 20,1 tỷ đồng tương ứng với 598 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 20,1 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

VEPR: Giá xăng tăng, nguy cơ lạm phát 2019 vượt 4%

Công bố Báo cáo Kinh tế vĩ mô quý III ngày 10/10, Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) đưa ra cảnh báo lạm phát năm 2018 khó đạt mục tiêu 4% và lo ngại về lạm phát năm 2019 vượt xa mức 4%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 172 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA5) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 987 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 973-987 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 11/10, VN-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.000 điểm (MA5) và ngưỡng hỗ trợ tại 987 điểm (MA50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 41 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 114,5 điểm (MA5) và ngưỡng hỗ trợ tại 111,7 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 110,4-111,7 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 11/10, HNX-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự tại 114,5 điểm (MA5).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,4 - 36,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.721 đồng/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,5 USD/ounce tương ứng với 0,04% xuống 1.191 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,04 điểm tương ứng với 0,04% lên 95,4 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1489 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3161 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,09 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

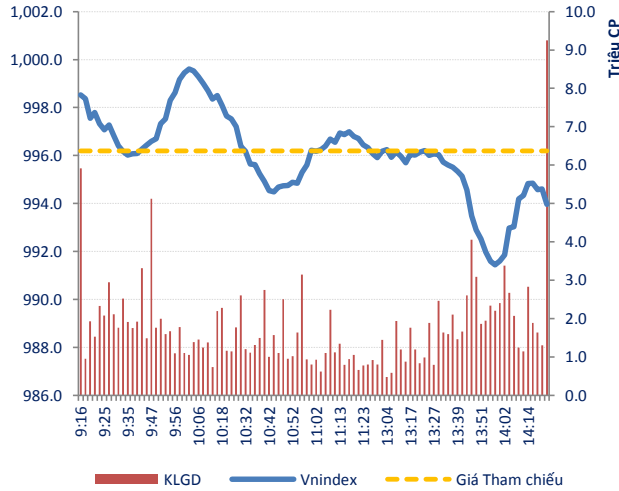
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,24 USD/thùng tương ứng với 0,32% xuống 74,72 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

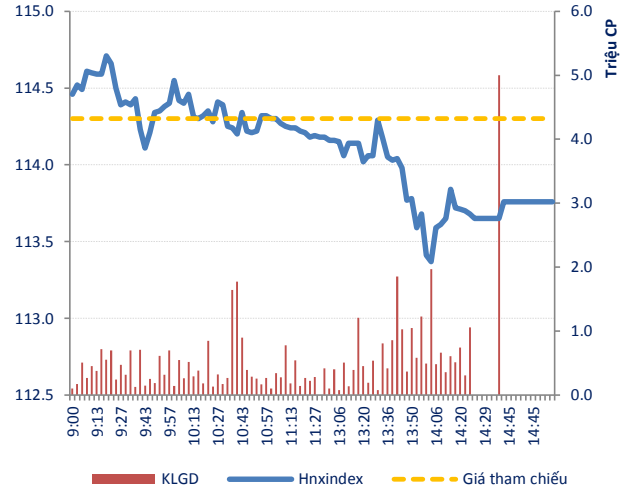
Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/10, chỉ số Dow Jones giảm 56,21 điểm tương ứng 0,21% xuống 26.430,57 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 2,07 điểm tương ứng 0,03% lên 7.738,02 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,09 điểm tương ứng 0,14% xuống 2.880,34 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

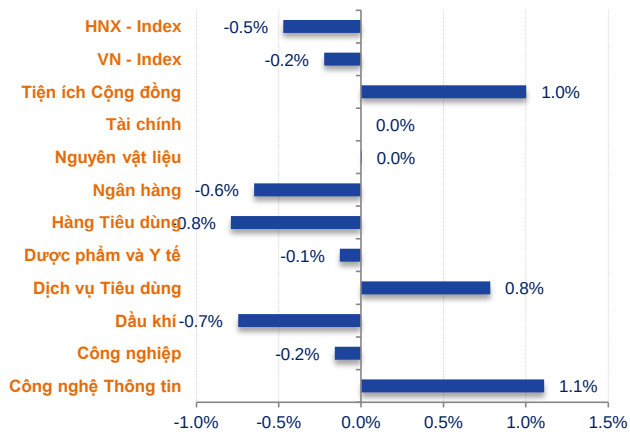
KLGD và VN-Index trong phiên



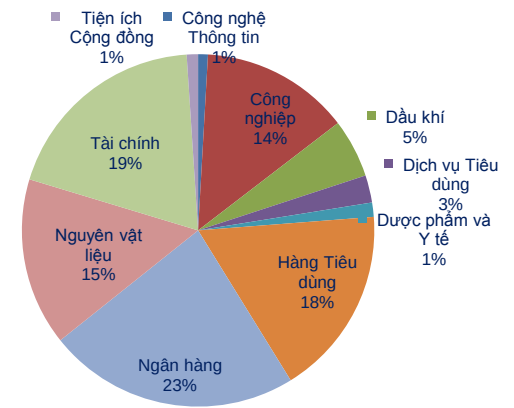
KLGD và HNX-Index trong phiên



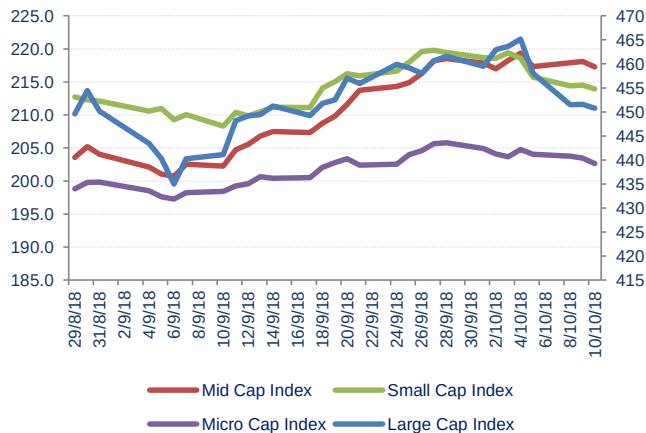
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



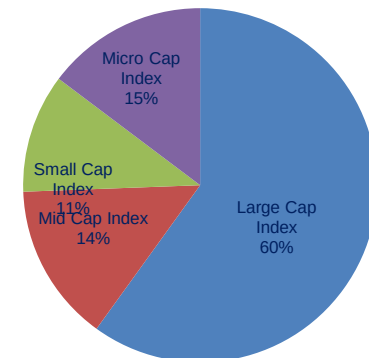
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,374,650	HPG	1,598,420
2	KBC	434,800	AAA	1,065,280
3	GEX	241,430	HQC	1,000,000
4	TDH	216,100	NVL	944,020
5	PTB	96,690	VIC	867,150

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	1,046,700	SHB	1,545,900
2	SHS	45,000	PVS	1,446,200
3	HUT	30,400	ACB	597,720
4	MST	26,000	MBS	177,900
5	CEO	16,000	TIG	100,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	23.05	22.75	↓ -1.30%	11,204,970
SBT	20.60	20.90	↑ 1.46%	9,424,010
STB	13.55	13.40	↓ -1.11%	9,022,660
FLC	5.73	5.79	↑ 1.05%	8,645,450
HSG	13.15	12.55	↓ -4.56%	7,966,210

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.70	8.60	↓ -1.15%	8,343,869
PVS	23.20	22.60	↓ -2.59%	4,751,031
NVB	9.30	9.40	↑ 1.08%	2,982,120
ACB	33.70	33.60	↓ -0.30%	2,811,605
VCG	18.80	19.20	↑ 2.13%	2,434,135

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSH	1.89	2.02	0.13	↑ 6.88%
MCP	21.90	23.40	1.50	↑ 6.85%
CLW	16.80	17.95	1.15	↑ 6.85%
CLG	2.82	3.01	0.19	↑ 6.74%
APC	41.70	44.50	2.80	↑ 6.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	1.40	1.60	0.20	↑ 14.29%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PJC	38.00	41.80	3.80	↑ 10.00%
SRA	39.10	43.00	3.90	↑ 9.97%
VNF	26.50	29.10	2.60	↑ 9.81%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	7.29	6.78	-0.51	↓ -7.00%
HVG	7.62	7.09	-0.53	↓ -6.96%
SJF	18.75	17.45	-1.30	↓ -6.93%
ATG	3.46	3.22	-0.24	↓ -6.94%
DAT	26.05	24.25	-1.80	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
SDG	29.10	26.20	-2.90	↓ -9.97%
TNG	17.10	15.40	-1.70	↓ -9.94%
CTX	39.60	35.70	-3.90	↓ -9.85%
MEC	3.20	2.90	-0.30	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	11,204,970	14.9%	2,083	10.9	1.3
SBT	9,424,010	3250.0%	1,110	18.8	1.7
STB	9,022,660	6.3%	819	16.4	1.0
FLC	8,645,450	5.0%	603	9.6	0.5
HSG	7,966,210	13.4%	1,861	6.7	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,343,869	11.7%	1,428	6.0	0.7
PVS	4,751,031	6.0%	1,621	13.9	0.9
NVB	2,982,120	0.9%	96	98.3	0.9
ACB	2,811,605	21.5%	2,887	11.6	2.1
VCG	2,434,135	16.7%	2,875	6.7	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSH	↑ 6.9%	-0.7%	(74)	-	0.2
MCP	↑ 6.8%	10.5%	1,434	16.3	1.7
CLW	↑ 6.8%	6.0%	912	19.7	1.2
CLG	↑ 6.7%	3.6%	439	6.9	0.3
APC	↑ 6.7%	27.2%	6,451	6.9	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CDO	↑ 14.3%	-1.8%	(202)	-	-
ACM	↑ 12.5%	-5.2%	(536)	-	0.1
PJC	↑ 10.0%	20.5%	3,500	11.9	2.6
SRA	↑ 10.0%	122.6%	19,602	2.2	1.5
VNF	↑ 9.8%	12.3%	5,792	5.0	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,374,650	8.0%	1,110	18.8	1.7
KBC	434,800	4.8%	937	14.0	0.7
GEX	241,430	10.7%	2,213	12.9	1.7
TDH	216,100	6.0%	1,444	8.5	0.6
PTB	96,690	31.5%	8,523	8.0	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	1,046,700	16.7%	2,875	6.7	1.3
SHS	45,000	26.3%	4,031	3.9	1.0
HUT	30,400	5.3%	701	8.0	0.4
MST	26,000	4.0%	454	11.4	0.5
CEO	16,000	9.2%	1,335	10.1	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	308,311	5.8%	1,136	85.0	6.1
VHM	268,296	14.3%	7,048	11.4	2.3
GAS	231,588	25.7%	5,878	20.6	5.4
VNM	226,385	38.9%	5,633	23.1	7.2
VCB	221,982	20.3%	3,140	19.7	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,905	21.5%	2,887	11.6	2.1
VCS	13,680	44.2%	6,656	12.8	5.1
SHB	10,347	11.7%	1,428	6.0	0.7
PVS	10,095	6.0%	1,621	13.9	0.9
VCG	8,481	16.7%	2,875	6.7	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	2.11	14.0%	1,374	29.3	4.0
HSG	1.92	13.4%	1,861	6.7	0.9
BVH	1.92	8.3%	1,816	50.7	4.2
LDG	1.90	8.3%	918	19.9	1.8
DXG	1.85	20.7%	2,868	10.1	2.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	2.01	1.0%	99	3.0	0.0
SHS	1.92	26.3%	4,031	3.9	1.0
SPI	1.83	0.6%	68	16.2	0.1
SGC	1.68	22.8%	3,499	24.3	6.1
ACB	1.67	21.5%	2,887	11.6	2.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
